

New word	Meaning
	Phủ đầy cỏ xanh tươi tốt, xanh tươi
	Điềm gỡ
	Đau buồn
	Làm dịu tinh thần bất an / không yên nghỉ
	Đắm, chìm, đuối nước
	Chạy gấp (dưới chân) Sự chạy gấp, tiếng chân chạy gấp Sự hối hả, rộn ràng (the scurry of town life)
	Đi lên, giảm lên, giậm đạp
	Tràn ngập với
	Điềm lành, đầy hứa hẹn, thuận lợi
	Đám đông (a throng of)
	Kế bên
	Chứng cứ, bằng chứng
	Tự phát, tự sinh, tự ý
	Thắng thế, đánh bại
	Thịnh hành, phổ biến
	Thuyết phục ai làm gì
	Kỳ quặc, lập dị, lệch tâm (vòng tròn)
	Dốc
	Tính mới lạ (nu) / Điều mới lạ (nc)
	Phong cảnh khô cằn
	Quá thú thời tiền sử
	Kích thích thật
	Tàn tích của một công viên theo chủ đề thời tiền sử
	Bất thường, kỳ dị
	Đọc lướt qua, xem lướt qua
	Nếp (mình), nấu, rúc vào
	Một sự tôn vinh vui tươi
	Sự tôn kính, lòng thành kính
	Sự hoài niệm
	Nghĩa trang
	Chất chùng, chất đông, tích lũy
	Những con phố nhộn nhịp và lãng mạn
	Nội tâm
	(ở) dưới mặt đất
	Tì mi
	Xót xa, thống thiết, sâu thẳm
	Rùng rợn (very strange and unpleasant and connected with death or with people being seriously hurt)
	Điều đó vừa khiêm nhường vừa rùng rợn
	Tình cờ bắt gặp, tình cờ trúng ai (Find st accidentally)
	Phân biệt độc đáo với
	Sự kiên cường đáng chú ý
	Làm khuấy khỏa, làm dịu, làm đỡ, nguôi
	Gây đau đớn, làm đau khổ
	Cảm giác cô lập kì lạ